

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 349 /GDĐT-VP

Củ Chi, ngày 07 tháng 3 năm 2018

V/v thực hiện chính sách BHYT
HSSV

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường tiểu học, trung học cơ sở

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực UBND huyện về việc thực hiện chính sách BHYT HSSV: Học sinh của mỗi trường tiểu học, trung học cơ sở tham gia BHYT HSSV phải đạt 100%, Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các trường tiểu học, trung học cơ sở:

1. Nghiên cứu kỹ văn bản số 86/CV-BHXXH ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Bảo hiểm xã hội huyện, đối chiếu số liệu thực tế học sinh tham gia tại trường và nguồn khác với số liệu của Bảo hiểm xã hội huyện (đính kèm công văn 86 và số liệu học sinh tham gia BHYT), sau đó gửi báo cáo gấp số liệu bằng văn bản (theo mẫu của báo cáo số liệu BHXXH) về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi và qua địa chỉ mail: lktrinh.cc@hcm.edu.vn. Thời gian nộp báo cáo đến hết ngày 15 tháng 3 năm 2018. **Lưu ý:** Tại cột ghi chú, thuyết minh rõ lý do đối với số học sinh chưa tham gia BHYT.

2. Tiếp tục vận động cha mẹ học sinh tham gia BHYT HSSV tại trường hoặc theo nguồn khác để đảm bảo chỉ tiêu của mỗi trường có học sinh tham gia BHYT đạt 100%.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thực hiện nghiêm túc các nội dung trên. /:

Nơi nhận:

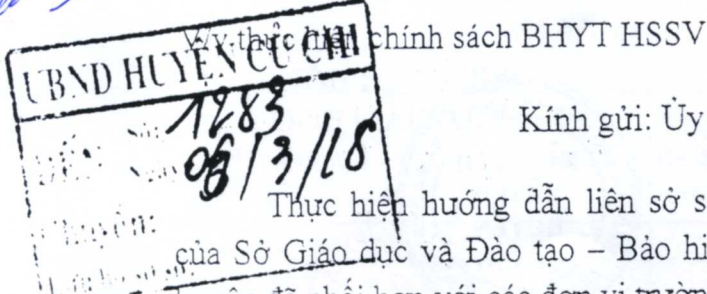
- Như trên;
- Lưu: VT.



Soạn VB
cũ cấu trúc báo
Giao PGĐT triển khai, BHYT HSSV đạt 100%
các T/hợp K^o tham gia đạt có lý do đã đ.đ.đ.
BẢO HIỂM XÃ HỘI TP. HỒ CHÍ MINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN CÙ CHI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 86 /CV-BHXH

Cù Chi, ngày 05 tháng 3 năm 2018



Thực hiện chính sách BHYT HSSV

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Cù Chi.



Thực hiện hướng dẫn liên sở số 1744/HDLS-BHXH-GDĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo – Bảo hiểm xã hội Tp. Hồ Chí Minh, Bảo hiểm xã hội huyện đã phối hợp với các đơn vị trường học tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định, tuy nhiên đến nay tỷ lệ học sinh tham gia Bảo hiểm y tế (BHYT) trên địa bàn còn rất thấp, chỉ đạt bình quân 75.63% trên tổng số học sinh đang quản lý (danh sách kèm).

Tỷ lệ học sinh tham gia BHYT trên địa bàn thấp chủ yếu do một số nguyên nhân như sau:

- Trên địa bàn huyện có khoảng hơn 7.000 người tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng khác (nghèo, cận nghèo, thân nhân công an, quân đội...) trong độ tuổi đi học, tuy nhiên các trường chưa thu thập và thực hiện kê khai đầy đủ các đối tượng này (toàn huyện chỉ kê khai được 819 học sinh có thẻ BHYT đối tượng khác).

- Hiện nay có một số trường chưa tích cực trong công tác vận động học sinh tham gia BHYT, thậm chí có trường hợp cán bộ phụ trách thu BHYT của trường từ chối thu BHYT khi học sinh đến tham gia muộn.

Để thực hiện tốt chính sách BHYT cho đối tượng học sinh, sinh viên (HSSV), phấn đấu đạt chỉ tiêu 100% bao phủ BHYT HSSV theo Quyết định 1167/QĐ-TTg ngày 28/06/2016 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh giao chỉ tiêu thực hiện BHYT giai đoạn 2016 -2020; Bảo hiểm xã hội huyện Cù Chi kính đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Cù Chi chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trường học trên địa bàn tiếp tục tăng cường thực hiện thu BHYT HSSV, đưa tỷ lệ tham gia BHYT HSSV là một trong các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các trường với các giải pháp cụ thể như sau:

- Bảo hiểm xã hội huyện cung cấp “danh sách HSSV đã tham gia BHYT” của từng trường. Nhà trường so sánh với danh sách học sinh đang quản lý và lọc ra “Danh sách học sinh chưa tham gia BHYT”.

- Căn cứ “Danh sách học sinh chưa tham gia BHYT” các trường thông báo đến từng phụ huynh học sinh cụ thể, vận động các em tham gia BHYT. Trường hợp học sinh đã có thẻ thuộc đối tượng khác thì bắt buộc photo thẻ BHYT để nhà trường lập danh sách theo mẫu chuyển cơ quan BHXH huyện để được trích chuyển kinh phí CSSKBD đồng thời nâng cao tỷ lệ HSSV tham gia BHYT của trường.

Trên đây là tình hình thực hiện BHYT HSSV trên địa bàn, rất mong Ủy ban nhân dân huyện quan tâm chỉ đạo các trường học thực hiện.

Trân trọng./. *Ch*

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD BHXH huyện (báo cáo);
- Phòng GDĐT huyện (báo cáo);
- Lưu: VT, bp Thu. *Ch*



Đào Anh Kiệt

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BHYT HSSV

NĂM HỌC 2017-2018

Số liệu tính đến ngày 05/03/2018

Stt	Tên đơn vị	Mã ĐV	Tổng số HS đang quản lý	Số HS tham gia tại trường	Số HS có thẻ diện khác	Tổng số HS tham gia BHYT	Tỷ lệ tham gia	Ghi chú
1	Trường Trung cấp Tây Sài Gòn	BD0078Q	150	0	0	0	0.00%	
2	Trường Trung Cấp Bách Khoa Sài Gòn	BD0069Q	1,000	98	0	98	9.80%	
3	Trường Bồi Dưỡng Giáo Dục	BD0074Q	300	44	0	44	14.67%	
4	Trường nuôi dạy trẻ em khuyết tật	BD0067Q	101	24	0	24	23.76%	
5	Trường THCS Phú Mỹ Hưng	BD0037Q	417	185	0	185	44.36%	
6	Trường Tiểu Học An Phú 2	BD0071Q	566	263	0	263	46.47%	
7	Trường THCS An Phú	BD0065Q	575	271	12	283	49.22%	
8	Trường THCS Phạm Văn Cội	BD0053Q	694	396	20	416	59.94%	
9	Trường THPT An Nhơn Tây	BD0028Q	977	576	30	606	62.03%	
10	Trường THCS Tân Thanh Tây	BD0075Q	735	465	0	465	63.27%	
11	Trường Tiểu Học Trung An	BD0068Q	1,399	889	0	889	63.55%	
12	Trường Tiểu Học Phú Mỹ Hưng	BD0022Q	597	363	21	384	64.32%	
13	Trường THCS An Nhơn Tây	BD0007Q	1,112	688	29	717	64.48%	
14	Trường THCS Tân Tiến	BD0017Q	891	580	0	580	65.10%	
15	Trường THCS Phước Vĩnh An	BD0009Q	930	614	0	614	66.02%	
16	Trường THCS Hòa Phú	BD0032Q	897	579	18	597	66.56%	
17	Trường Tiểu Học Bình Mỹ	BD0033Q	527	353	0	353	66.98%	
18	Trường THCS Tân Thông Hội	BD0047Q	1,332	855	39	894	67.12%	
19	Trường Tiểu Học An Nhơn Đông	BD0051Q	771	518	0	518	67.19%	
20	Trường THCS Trung An	BD0076Q	909	611	0	611	67.22%	
21	Trường THCS Trung Lập Hạ	BD0029Q	501	339	0	339	67.66%	
22	Trường THPT Phú Hòa	BD0064Q	1,250	848	0	848	67.84%	
23	Trường Tiểu Học Phú Hòa Đông	BD0042Q	1,290	890	0	890	68.99%	
24	Trường THCS Phú Hòa Đông	BD0041Q	1,313	865	43	908	69.15%	
25	Trường THCS Bình Hòa	BD0057Q	1,124	780	0	780	69.40%	
26	Trường THPT Tân Thông Hội	BD0046Q	1,500	1051	0	1051	70.07%	
27	Trường THCS Nhuận Đức	BD0038Q	504	357	0	357	70.83%	
28	TT Giáo Dục Thương Xuyên	BD0055Q	470	327	12	339	72.13%	
29	Trường Tiểu Học Phạm Văn Cội	BD0021Q	1,076	708	73	781	72.58%	
30	Trường Tiểu Học Tân Tiến	BD0063Q	1,320	960	0	960	72.73%	
31	Trường Tiểu Học An Phú 1	BD0060Q	445	316	11	327	73.48%	
32	Trường TH - THCS Tân Trung	BD0079Q	766	567	0	567	74.02%	
33	Trường Tiểu Học Phước Vĩnh An	BD0048Q	646	479	0	479	74.15%	
34	Trường THCS Trung Lập	BD0062Q	945	705	0	705	74.60%	
35	Trường Tiểu Học Nhuận Đức 2	BD0059Q	340	254	0	254	74.71%	
36	Trường Tiểu Học Tân Phú Trung	BD0003Q	1,749	1315	0	1315	75.19%	
37	Trường Tiểu Học Tân Thanh Tây	BD0045Q	1,097	825	0	825	75.21%	
38	Trường Tiểu Học Trần Văn Châm	BD0001Q	817	604	15	619	75.76%	
39	Trường Tiểu Học Liên Trung	BD0018Q	343	262	0	262	76.38%	
40	Trường THPT Cù Chi	BD0012Q	1,800	1375	5	1380	76.67%	

Stt	Tên đơn vị	Mã ĐV	Tổng số HS đang quản lý	Số HS tham gia tại trường	Số HS có thẻ diện khác	Tổng số HS tham gia BHYT	Tỷ lệ tham gia	Ghi chú
41	Trường THCS Phước Hiệp	BD0072Q	663	509	0	509	76.77%	
42	Trường Tiểu Học Phú Hòa Đông 2	BD0026Q	665	512	0	512	76.99%	
43	Trường THCS Phước Thanh	BD0008Q	1,057	821	0	821	77.67%	
44	Trường THCS Tân An Hội	BD0077Q	872	686	0	686	78.67%	
45	Trường Tiểu Học Thái Mỹ	BD0050Q	1,057	833	0	833	78.81%	
46	Trường Tiểu Học Tân Thông	BD0073Q	1,409	1069	69	1138	80.77%	
47	Trường Tiểu Học Phước Hiệp	BD0023Q	829	664	8	672	81.06%	
48	Trường Tiểu Học Tân Thành	BD0020Q	1,165	946	0	946	81.20%	
49	Trường THCS Nguyễn Văn Xơ	BD0035Q	792	622	26	648	81.82%	
50	Trường Tiểu Học Lê Văn Thế	BD0019Q	565	463	0	463	81.95%	
51	Trường Tiểu Học Hòa Phú	BD0066Q	1,391	1148	0	1148	82.53%	
52	Trường Tiểu Học An Nhơn Tây	BD0004Q	693	553	20	573	82.68%	
53	Trường Tiểu Học An Phước	BD0025Q	503	421	0	421	83.70%	
54	Trường THPT Trung Lập	BD0013Q	600	434	69	503	83.83%	
55	Trường Tiểu Học Phước Thanh	BD0024Q	986	827	0	827	83.87%	
56	Trường THCS Tân Phú Trung	BD0049Q	2,418	2018	16	2034	84.12%	
57	Trường THCS Thị Trấn	BD0052Q	803	676	0	676	84.18%	
58	Trường THCS Thị Trấn 2	BD0058Q	1,521	1199	87	1286	84.55%	
59	Trường Tiểu Học Trung Lập Hạ	BD0006Q	610	517	0	517	84.75%	
60	Trường Tiểu Học Thị Trấn Củ Chi	BD0039Q	1,651	1400	0	1400	84.80%	
61	Trường THPT Trung Phú	BD0014Q	1,827	1529	28	1557	85.22%	
62	Trường Tiểu Học Tân Phú	BD0030Q	2,134	1831	0	1831	85.80%	
63	Trường Tiểu Học Nguyễn Văn Lịch	BD0061Q	708	599	11	610	86.16%	
64	Trường Tiểu Học Trung Lập Thượng	BD0005Q	423	358	7	365	86.29%	
65	Trường Tiểu Học Nhuận Đức	BD0034Q	328	262	23	285	86.89%	
66	Trường Tiểu Học Tân Thông Hội	BD0036Q	606	506	21	527	86.96%	
67	Trường Tiểu Học Bình Mỹ 2	BD0002Q	1,066	928	0	928	87.05%	
68	Trường THCS Tân Thành Đông	BD0027Q	2,334	1993	50	2043	87.53%	
69	Trường Tiểu Học Lê Thị Pha	BD0011Q	572	505	0	505	88.29%	
70	Trường THPT Quang Trung	BD0016Q	1,050	891	43	934	88.95%	
71	Trường Tiểu Học Tân Thành Đông 2	BD0044Q	1,378	1226	0	1226	88.97%	
72	Trường Tiểu học Tân Thành Đông 3	BD0015Q	1,059	943	0	943	89.05%	
73	Trường Tiểu Học Liên Minh Công Nông	BD0031Q	867	768	13	781	90.08%	
74	Trường Trung Cấp Nghề Củ Chi	BD0056Q	378	351	0	351	92.86%	
75	Trường Tiểu Học Thị Trấn Củ Chi 2	BD0040Q	392	372	0	372	94.90%	
76	Trường Tiểu Học Tân Thành Đông	BD0043Q	1,020	970	0	970	95.10%	
			70,568	52,549	819	53,368	75.63%	

Lập biểu

Nguyễn Văn Chính

Ngày 05 tháng 03 năm 2018

TAM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Đào Anh Kiệt